ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140 /TB-UBND	*Quảng Xương, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân (quyền sử dụng đất ở tại xã Quảng Hòa, Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa)

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân (quyền sử dụng đất ở tại xã Quảng Hòa, Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) với các nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có tài sản đấu giá:

1.1. Cơ quan có tài sản đấu giá:

- Tên cơ quan có tài sản đấu giá: UBND huyện Quảng Xương

- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Tên đơn vị: UBND huyện Quảng Xương.

- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Tên tài sản:

- Quyền sử dụng đất ở tại MBQH kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020; MBQH kèm theo Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và MBQH số 225/UB-TNMT ngày 15/11/2013 thuộc xã Quảng Hòa; MBQH số 81 UB/TN-MT ngày 09/8/2018 thuộc xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương.

2.2. Số lượng:

- Tổng diện tích đất tổ chức đấu giá là 3.138,7 m^2, gồm 18 lô.

2.3. Chất lượng:

- Dự kiến tiền sử dụng đất tối thiểu thu được là: **12.684.200.000** đồng (*Mười hai tỷ, sáu trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn*).

2.4. Địa điểm, vị trí:

Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020; MBQH kèm theo Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và MBQH số 225/UB-TNMT ngày 15/11/2013 thuộc xã Quảng Hòa; MBQH số 81 UB/TN-MT ngày 09/8/2018 thuộc xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, có giới hạn như sau:

- Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH số 225/UB-TNMT ngày 15/11/2013:

+ Phía Tây Bắc: Giáp đất UBND xã quản lý.

+ Phía Tây Nam: Giáp đường giao thông.

+ Phía Đông Nam: Giáp khu dân cư đã quy hoạch.

+ Phía Đông Bắc: Giáp đất nông nghiệp.

- Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH kèm theo quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020:

+ Phía Tây: Giáp đường giao thông.

+ Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp.

+ Phía Đông: Giáp UBND xã quản lý.

+ Phía Bắc: Giáp đường giao thông.

- Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH kèm theo quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020:

+ Phía Đông: Giáp đường bê tông hiện trạng.

+ Phía Nam: Giáp đường thông nội đồng.

+ Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp.

+ Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp.

- Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH số 81 UB/TNMT ngày 09/8/2018:

+ Phía Tây: Giáp khu dân cư.

+ Phía Nam: Giáp khu dân cư.

+ Phía Đông: Giáp đường giao thông.

+ Phía Bắc: Giáp khu dân cư.

3. Mục đích, hình thức giao đất, thời gian sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

4. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá theo 01m^2 đất để tính quyền sử dụng đất tại MBQH kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020; MBQH kèm theo Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và MBQH số 225/UB-TNMT ngày 15/11/2013 thuộc xã Quảng Hòa; MBQH số 81 UB/TN-MT ngày 09/8/2018 thuộc xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương để làm nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân.

- Phương thức đấu giá: Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

- Đấu giá theo hình thức gián tiếp, đấu 01 (một) vòng duy nhất, (không ghi tên lô đất trên đơn đăng ký tham gia đấu giá) với nội dung như sau:

+ Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá; được tổ chức đấu giá tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế cuộc đấu giá.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp trực tiếp và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

+ Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

+ Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

+ Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

+ Lô đất có người trúng đấu giá là lô đất phải có tối thiểu hai phiếu trả giá bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm.

- Trường hợp có từ 02 (hai) người trở lên trả giá cao nhất bằng nhau. Đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp 1 vòng (Mức giá cho vòng

đấu giá bổ sung là 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng 1). Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

5. Giá khởi điểm để đấu giá:

- Theo Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại MBQH kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020; MBQH kèm theo Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và MBQH số 225/UB-TNMT ngày 15/11/2013 thuộc xã Quảng Hòa; MBQH số 81 UB/TN-MT ngày 09/8/2018 thuộc xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, cụ thể như sau:

Stt	Xã	Tên Lô số	Tên MBQH	Diện tích 1 Lô (m^2)	Số Lô	Tổng diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Thành tiền (đồng)
1	Quảng Hòa	Lô 1	225/UB-TNMT ngày 15/11/2013	125	1	125,0	7.000.000	875.000.000
2		Lô 1	MBQH kèm theo quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020	195	1	195,0	4.200.000	819.000.000
3		Lô 03		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
4		Lô 04		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
5		Lô 08		180	1	180,0	4.200.000	756.000.000
6		Lô 09		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
7		Lô 10		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
8		Lô 11		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
9		Lô 13		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
10		Lô 14		180	1	180,0	4.200.000	756.000.000
11		Lô 19		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
12		Lô 20		180	1	180,0	4.200.000	756.000.000
13		Lô 23		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
14		Lô 04	MBQH kèm theo quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020	180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
15		Lô 05		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
16		Lô 07		180	1	180,0	3.500.000	630.000.000
17	Quảng Yên	Lô 03	MBQH số 81UB/TNMT ngày 09/8/2018	148,7	1	148,7	6.000.000	892.200.000
18		Lô 07		150	1	150,0	6.000.000	900.000.000
Tổng cộng					**18**	**3.138,7**		**12.684.200.000**

- Mức tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp, cụ thể như sau:

Stt	Xã	Tên Lô số	Tên MBQH	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/hồ sơ)	Tiền đặt trước (đồng/hồ sơ)
1	Quảng Hòa	Lô 1	225/UB-TNMT ngày 15/11/2013	500.000	175.000.000
2		Lô 1	MBQH kèm theo quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 01/7/2020	500.000	163.800.000
3		Lô 03		500.000	126.000.000
4		Lô 04		500.000	126.000.000
5		Lô 08		500.000	151.200.000
6		Lô 09		500.000	126.000.000
7		Lô 10		500.000	126.000.000
8		Lô 11		500.000	126.000.000
9		Lô 13		500.000	126.000.000
10		Lô 14		500.000	151.200.000
11		Lô 19		500.000	126.000.000
12		Lô 20		500.000	151.200.000
13		Lô 23		500.000	126.000.000
14		Lô 04	MBQH kèm theo quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/7/2020	500.000	126.000.000
15		Lô 05		500.000	126.000.000
16		Lô 07		500.000	126.000.000
17	Quảng Yên	Lô 03	MBQH số 81UB/TNMT ngày 09/8/2018	500.000	178.440.000
18		Lô 07		500.000	180.000.000

6. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá***	***11,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	***Trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoạc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	***2,0***
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan***	***4,0***
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá đã thực hiện. Người có tản sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5***	***6,0***
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá đã thực hiện. Người có tản sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5***	***18,0***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*
2.2	*Từ 20% đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập từ trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1. 5.2 hoặc 5.3***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3, hoặc 6.4***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2***	***3,0***
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3**	**5,0**
1	***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính***	***3,0***
2	***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***4,0***
3	***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***5,0***
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**5,0**
	Tổng số điểm	**100**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	***Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Đủ điều kiện***
2	***Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Không đủ điều kiện***

Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

7. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Việc đánh giá dựa trên bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại mục 6 và dựa trên Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản được chọn là tổ chức có tổng điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 2 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có cùng tổng điểm cao nhất bằng nhau thì UBND huyện Quảng Xương xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì UBND huyện Quảng Xương xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá Tài sản, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và pháp luật có liên quan.

- Giải quyết kiến nghị, thắc mắc: Căn cứ theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và Luật Đấu thầu.

8. Thành phần hồ sơ nộp đăng ký tham gia:

- Đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính) (kèm theo phương án đấu giá).

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản và các hồ sơ khác tương ứng với các tiêu chí tại mục *6. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá.*

9. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc (kể từ ngày đăng thông báo trên trang thông tin điện tử của huyện, cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Thanh Hóa, trang thông tin điện tử về tài sản công và cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản). Chỉ nhận hồ sơ trong giờ hành chính.

- Địa điểm: UBND huyện Quảng Xương (qua phòng Tài chính – Kế hoạch huyện).

Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Cổng TT điện tử UBND huyện;
- Cổng TT điện tử UBND tỉnh;
- Trang TT điện tử về tài sản công;
- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Các cá tổ chức, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Dự